

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng ngày 05 tháng 4 năm 2004;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng như sau.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mã lô giống* là mã được đặt cho một lô giống để nhận biết, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

2. *Tiền kiểm* là việc gieo trồng mẫu của lô giống trên ô thí nghiệm đồng ruộng để kiểm tra tính đúng giống và độ thuần, trước khi lô giống đó được cấp giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc trước khi công bố hợp quy.

3. *Hậu kiểm* là việc gieo trồng mẫu của lô giống đã được cấp giấy chứng nhận hợp quy trên ô thí nghiệm đồng ruộng để kiểm tra lại tính đúng giống và độ thuần.

Điều 4. Hình thức và phương thức đánh giá hợp quy

1. Hình thức đánh giá hợp quy:

a) Đối với giống cây trồng nhóm 2 nhập khẩu: Đánh giá hợp quy do tổ chức chứng nhận thực hiện. Giấy chứng nhận hợp quy lô giống nhập khẩu do tổ chức chứng nhận cấp hoặc kết quả giám định của tổ chức giám định được chỉ định là căn cứ để cơ quan hải quan thực hiện việc thông quan lô giống nhập khẩu;

b) Đối với giống cây trồng nhóm 2 sản xuất trong nước: Đánh giá hợp quy do tổ chức chứng nhận thực hiện hoặc do tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng tự thực hiện.

2. Phương thức đánh giá hợp quy giống cây trồng nhóm 2

a) Áp dụng theo phương thức 5: thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất đối với giống cây trồng sản xuất trong nước;

b) Áp dụng theo phương thức 7: thử nghiệm, đánh giá lô giống cây trồng đối với giống cây trồng nhập khẩu.

Điều 5. Tổ chức chứng nhận hợp quy

1. Việc chỉ định và quản lý hoạt động tổ chức chứng nhận hợp quy giống cây trồng nhóm 2 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT).

2. Đối với chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận về giống cây trồng: Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT và có giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo (sau đây viết tắt là chứng chỉ đào tạo) về kiểm định hoặc lấy mẫu giống cây trồng theo quy định của Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

Chương II

CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

GIỐNG CÂY TRỒNG

Điều 6. Các bước đánh giá hợp quy giống cây trồng sản xuất trong nước

1. Kiểm định ruộng giống theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.
2. Lấy mẫu giống cây trồng theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.
3. Thử nghiệm mẫu giống cây trồng theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.
4. Tiền kiểm thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.
5. Tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho giống và cấp giống theo quy định tại Điều 19 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 7. Các bước đánh giá hợp quy lô giống nhập khẩu

1. Lấy mẫu lô giống theo quy định tại Điều 9 Thông tư này tại cửa khẩu hoặc kho của tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoặc kho được tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuê.
2. Thử nghiệm mẫu giống:
 - a) Theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;
 - b) Trường hợp mẫu giống cây trồng nhập khẩu không đạt chất lượng: Tổ chức chứng nhận báo cáo về Cục Trồng trọt và cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tờ khai nhập khẩu ngay sau khi có kết quả thử nghiệm và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
3. Tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận hợp quy cho lô giống theo quy định tại Điều 19 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 8. Kiểm định ruộng giống

1. Kiểm định ruộng giống do người kiểm định có chứng chỉ đào tạo thực hiện.
2. Phương pháp kiểm định ruộng giống theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8550:2011 Giống cây trồng - Phương pháp kiểm định ruộng giống (sau đây viết tắt là TCVN 8550:2011).
3. Biên bản kiểm định lập lần cuối cùng theo nội dung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Ghi chép số liệu tại những lần kiểm định trước đó có chữ ký của người kiểm định và đại diện lô ruộng giống.

Điều 9. Lấy mẫu và lưu mẫu giống

1. Lấy mẫu
 - a) Lấy mẫu giống do người lấy mẫu có chứng chỉ đào tạo thực hiện;
 - b) Phương pháp lấy mẫu theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8548:2011 Hạt giống cây trồng - Phương pháp kiểm nghiệm (sau đây viết tắt là TCVN 8548:2011) và TCVN 8549:2011 Củ giống khoai tây - Phương pháp kiểm nghiệm (sau đây viết tắt là TCVN 8549:2011);

c) Với giống cây trồng sản xuất trong nước: Tiến hành lấy mẫu điển hình. Lấy mẫu đúp: một mẫu gửi phòng thử nghiệm được chỉ định để phân tích, một mẫu lưu tại cơ sở sản xuất có giống đó. Đối với giống yêu cầu tiền kiểm hoặc hậu kiểm phải lấy thêm một mẫu để tiền kiểm hoặc hậu kiểm;

d) Với giống cây trồng nhập khẩu: Mỗi lô giống lấy một mẫu đúp: một mẫu gửi phòng thử nghiệm được chỉ định để phân tích, một mẫu lưu tại cơ sở nhập khẩu có lô giống đó. Đối với lô giống yêu cầu hậu kiểm phải lấy thêm một mẫu để hậu kiểm;

đ) Biên bản lấy mẫu theo nội dung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Lưu mẫu giống

Mẫu hạt giống phải được bảo quản trong điều kiện thích hợp ít nhất 06 tháng, kể từ ngày nhận mẫu.

Điều 10. Thử nghiệm mẫu giống

1. Thử nghiệm mẫu giống do phòng thử nghiệm được chỉ định thực hiện.

2. Phương pháp thử theo quy định tại TCVN 8548:2011 đối với hạt giống hoặc TCVN 8549:2011 đối với củ giống.

3. Đối với lô giống lúa lai nhập khẩu có hạt nhuộm màu, thực hiện như sau:

a) Phiếu kết quả thử nghiệm không ghi chỉ tiêu hạt khác giống có thể phân biệt được;

b) Được cấp giấy chứng nhận hợp quy nhưng chủ lô giống phải có văn bản cam kết đảm bảo đúng giống;

c) Phải thực hiện hậu kiểm; số lượng mẫu cần hậu kiểm đối với một giống và cấp giống do tổ chức chứng nhận quyết định.

Điều 11. Tiền kiểm

1. Áp dụng đối với giống bố, mẹ lúa lai hoặc giống lai F1 khi dựa vào mức độ cách ly, tỷ lệ tự thụ phấn của dòng mẹ, tỷ lệ cây khác dạng, hạt khác giống có thể phân biệt được mà chưa khẳng định được tính đúng giống và độ thuần của lô giống trong quá trình kiểm định, thử nghiệm.

2. Phương pháp tiền kiểm theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8547:2011 Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống (sau đây viết tắt là TCVN 8547:2011).

3. Báo cáo kết quả tiền kiểm theo nội dung tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Hậu kiểm

1. Tổ chức chứng nhận tiến hành hậu kiểm để kiểm tra lại tính đúng giống và độ thuần của các lô giống lúa lai nhập khẩu có hạt nhuộm màu hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Nếu lô giống không đạt yêu cầu về tính đúng giống và độ thuần thì tổ chức, cá nhân có lô giống đó bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phương pháp hậu kiểm theo quy định tại TCVN 8547:2011.

3. Trường hợp hậu kiểm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước nếu mẫu giống hậu kiểm không đạt yêu cầu, đơn vị thực hiện hậu kiểm lập biên bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân có mẫu hậu kiểm.

4. Chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc hậu kiểm, đơn vị thực hiện hậu kiểm gửi báo cáo kết quả hậu kiểm theo nội dung tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Trồng trọt, cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu hậu kiểm, chủ sở hữu lô giống.

Điều 13. Tự đánh giá hợp quy

1. Trình tự tự đánh giá hợp quy:

- a) Kiểm định ruộng giống theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;
- b) Lấy mẫu giống theo quy định tại điểm a, b, c, đ Khoản 1 Điều 9 Thông tư này;
- c) Thử nghiệm mẫu giống theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Thông tư này;
- d) Thực hiện tiền kiểm trước khi công bố hợp quy khi cần thiết.

2. Căn cứ kết quả kiểm định, thử nghiệm mẫu, tổ chức, cá nhân sản xuất giống làm báo cáo đánh giá giống và cấp giống phù hợp quy chuẩn kỹ thuật theo nội dung tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tiến hành công bố hợp quy theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

Điều 14. Hồ sơ giống và lô giống

1. Hồ sơ giống và lô giống được tổ chức chứng nhận cấp giấy chứng nhận hợp quy

a) Giống sản xuất trong nước gồm:

Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy của giống và cấp giống đòi trước; biên bản kiểm định; biên bản lấy mẫu; phiếu kết quả thử nghiệm mẫu; bản sao giấy chứng nhận hợp quy của giống và cấp giống; kết quả tiền kiểm hoặc hậu kiểm (nếu có);

b) Lô giống nhập khẩu gồm: Tờ khai hải quan; biên bản lấy mẫu; phiếu kết quả thử nghiệm mẫu; bản sao giấy chứng nhận hợp quy lô giống và cấp giống;

c) Hồ sơ giống, lô giống lưu tại tổ chức chứng nhận và tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh giống cây trồng.

2. Hồ sơ giống do tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng tự đánh giá hợp quy

a) Hồ sơ gồm: Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy của giống và cấp giống đòi trước; biên bản kiểm định; biên bản lấy mẫu, phiếu kết quả thử nghiệm mẫu của lô giống; báo cáo kết quả tiền kiểm, hậu kiểm (nếu có);

b) Hồ sơ giống lưu tại tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng.